

# THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO CÁC KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

Th.s Trần Thị Hoàng Mai, Th.s Nguyễn Thị Hải Yến  
Trường Đại học Vinh

*Với mục tiêu trở thành tỉnh khá trong khu vực phía Bắc vào năm 2015, tạo cơ sở để đến năm 2020 cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp, Nghệ An đã và đang đẩy mạnh thu hút đầu tư nhằm xây dựng và phát triển các Khu kinh tế (KKT), Khu công nghiệp (KCN). Những năm qua, các KKT, KCN ở Nghệ An không ngừng tăng lên cả về số lượng và chất lượng, đóng góp đáng kể vào phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng gia tăng tỷ trọng ngành công nghiệp. Tuy nhiên, thực tế phát triển các KKT, KCN trên địa bàn tỉnh Nghệ An cho thấy việc thu hút đầu tư vào các khu vực này vẫn còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng và nỗ lực của tỉnh. Vì vậy, nghiên cứu thực trạng thu hút đầu tư vào các KKT, KCN ở Nghệ An trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết các hạn chế còn tồn tại là một yêu cầu cấp thiết.*

## 1. Tổng quan về các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Khu kinh tế (KKT), khu công nghiệp (KCN) là nơi tập trung các nguồn lực để phát triển công nghiệp, có quy chế và thủ tục khá thông thoáng, hấp dẫn hơn so với các khu vực khác của đất nước. Điểm mạnh cơ bản của các khu vực này chính là thu hút mạnh mẽ đầu tư trong và ngoài nước, hướng tới tự do hóa thương mại. Chính vì vậy, các KKT, KCN luôn giữ vị trí quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế và thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đẩy mạnh thu hút đầu tư nhằm xây dựng và phát triển các KKT, KCN cũng chính là thực hiện ý tưởng “đi tắt, đón đầu” để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế xã hội của cả nước nói chung và Nghệ An nói riêng.

Theo quy hoạch phát triển các KCN Nghệ An đến năm 2015 định hướng đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Nghệ An hiện có 1 KKT và 8 KCN. Cụ thể, ngoài KKT Đông Nam và 2 KCN nằm trong KKT Đông Nam là Nam Cẩm và Thọ Lộc thì Nghệ An có 8 KCN với tổng diện tích 2.860 ha bao gồm: Bắc Vinh, Hoàng Mai, Đông Hội, Tân Kỳ, Phú Quý, Sông Dinh, Nghĩa Đàn, Tri Lễ.

### 1.1. Khu kinh tế Đông Nam

KKT Đông Nam Nghệ An nằm ở phía Đông Nam tỉnh Nghệ An được Thủ tướng Chính phủ thành lập tại Quyết định số 85/2007/QĐ-TTg ngày 11/6/2007 và phê duyệt Quy hoạch chung tại Quyết định số 1534/QĐ-TTg ngày 21/10/2008. KKT Đông Nam

có diện tích 18.826,47 ha trên địa bàn 18 xã, phường thuộc 2 huyện Nghi Lộc, Diễn Châu và Thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- KCN Nam Cẩm có quy mô 1.500 ha, là KCN tổng hợp với các ngành chủ yếu như chế biến nông - lâm - thủy sản, rượu, bia, nước giải khát, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến khoáng sản, lắp ráp máy, dệt may, nhựa, hàng tiêu dùng, dụng cụ thể thao, thiết bị văn phòng phẩm.

- KCN Thọ Lộc có tổng diện tích là 1.300 ha. Đây là KCN tổng hợp đa ngành như: Cơ khí chế tạo phụ tùng, sản xuất các thiết bị cơ khí chính xác, lắp ráp kỹ thuật số; chế biến nông-lâm-thủy sản; sản xuất hàng tiêu dùng (dệt may, giày da, điện tử, điện lạnh cao cấp, thiết bị điện, đồ điện chất lượng cao).

Tất cả các dự án đầu tư vào KKT Đông Nam hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% áp dụng trong 15 năm, kể từ khi dự án bắt đầu hoạt động; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo; hưởng các ưu đãi về các loại thuế khác áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư, các luật thuế khác và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Các dự án đầu tư sản xuất trong KKT Đông Nam còn được miễn thuế nhập khẩu trong 5 năm, kể từ khi bắt đầu sản xuất đối với nguyên liệu sản xuất, vật tư, linh kiện và bán thành phẩm phải nhập khẩu mà trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất không đạt tiêu chuẩn chất lượng. Các cá nhân có thu nhập

cao (kể cả người Việt Nam và người nước ngoài) làm việc tại KKT Đông Nam sẽ được giảm 50% thuế thu nhập.

Ngoài những ưu đãi được hưởng tại quy chế này, các dự án đầu tư trong KKT Đông Nam thuộc các lĩnh vực gồm công nghệ cao, dự án lớn, dự án phát triển cơ sở hạ tầng khu kinh tế sẽ được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong suốt thời gian thực hiện dự án.

Với quy mô diện tích lớn và vị trí hết sức thuận lợi về giao thông, cùng với các chính sách ưu đãi đầu tư rộng mở, KKT Đông Nam có đầy đủ các yếu tố đáp ứng được yêu cầu của các dự án có quy mô lớn mà tỉnh Nghệ An đang kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư xây dựng.

### **1.2. Các khu công nghệ khác**

Ngoài KKT Đông Nam với 2 KCN Nam Cẩm và Thọ Lộc, Nghệ An có các KCN đã được Chính phủ cho phép thành lập bao gồm: KCN Bắc Vinh; KCN Hoàng Mai, các KCN còn lại đang trong quá trình xây dựng.

- *KCN Bắc Vinh*: Được thành lập theo Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 18/12/1998, thuộc xã Hưng Đông, cách trung tâm thành phố Vinh 4 km; cách sân bay Vinh 2,5 km; cách ga đường sắt Vinh 2 km; cách cảng biển Cửa Lò 13 km, KCN Bắc Vinh có diện tích quy hoạch là 143,17 ha (giai đoạn I là 60,16 ha) với tổng mức vốn đầu tư khoảng 78,507 tỷ đồng. Đây là khu vực tập trung phát triển cụm các xí nghiệp công nghệ, sạch được di chuyển từ trong khu vực nội thành phố Vinh đến như: nhà máy chế biến thực phẩm, nhà máy thức ăn gia súc, xí nghiệp may xuất khẩu và các xí nghiệp xây mới như xí nghiệp sản xuất bao bì xuất khẩu, xí nghiệp mỹ nghệ xuất khẩu; cụm các xí nghiệp có nhu cầu phải xử lý một số chất thải độc hại theo quy định như xí nghiệp chế biến thực phẩm, hoá chất, cơ khí lắp ráp và cụm các xí nghiệp công nghiệp cơ khí chế tạo, hoá chất, ván ép, bia, vật liệu xây dựng. Ngoài các ưu đãi được hưởng theo quy định của Chính phủ như Luật Đầu tư; Luật Doanh nghiệp, Luật thuế TNDN, Luật thuế XNK,... các dự án đầu tư vào khu công nghiệp Bắc Vinh còn được hưởng các ưu đãi riêng của tỉnh Nghệ An ban hành theo Quyết định số 76/2000/QĐ-UB ngày 28/9/2000.

Theo đó, các dự án đầu tư vào KCN Bắc Vinh được hưởng các ưu đãi như: Ngân sách tỉnh cấp lại 100% thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp ngân sách (phần ngân sách tỉnh hưởng) trong thời gian 5 năm kể từ khi chịu thuế; doanh nghiệp sản xuất nếu

có tỷ lệ sản phẩm xuất khẩu từ 50% trở lên thì tiếp tục được ngân sách tỉnh cấp lại 50% số thuế thu nhập thực nộp trong 3 năm tiếp theo; thuế VAT áp dụng cho các loại sản phẩm hàng hóa và dịch vụ được sản xuất ra từ các doanh nghiệp KCN đưa ra tiêu thụ, được ngân sách tỉnh cấp lại 100% thuế thực nộp (phần ngân sách tỉnh hưởng) trong 3 năm kể từ khi chịu thuế. Ngoài các ưu đãi về thuế, các dự án còn được hưởng nhiều sự hỗ trợ khác như hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo nghề cho công nhân, giúp đỡ quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu,...

- *KCN Hoàng Mai*: Được Chính phủ cho phép thành lập tại Quyết định số 847/TTg ngày 10/10/1997. KCN Hoàng Mai nằm trong định hướng quy hoạch xây dựng vùng Nam Thanh- Bắc Nghệ đã được phê duyệt quy hoạch xây dựng năm 2006 và điều chỉnh năm 2008 với quy mô 289,67 ha. KCN Hoàng Mai nằm ven Quốc lộ 1A, cách thành phố Vinh 80 km, cách cảng biển nước sâu Nghi Sơn 12 Km, cách ga Hoàng Mai 1 km, cách sân bay Vinh 75 Km. KCN Hoàng Mai có vị trí giao thông rất thuận lợi, từ đây có thể dễ dàng tiếp cận nhanh chóng các cảng biển, cảng đường bộ và cảng hàng không do đó tiết kiệm được nhiều chi phí và thời gian vận chuyển, đặc biệt là chi phí xuất nhập khẩu hàng hoá.

Mặt khác, do nằm trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu- tỉnh Nghệ An và tiếp giáp ranh giới tỉnh Thanh Hoá với nguồn lao động trẻ dồi dào nên tại đây các nhà đầu tư chẳng những có điều kiện thuận lợi trong việc tuyển dụng và đào tạo lao động mà còn có thể tiết kiệm chi phí nhân công và được hưởng các dịch vụ với giá rẻ.

- *KCN Đông Hồi*: được quy hoạch với diện tích 1436 ha; trong đó giai đoạn I là 600 ha, giai đoạn II là 836 ha. Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Đông Hồi do Công ty Cổ phần xây dựng Dầu khí Nghệ An làm chủ đầu tư với số vốn là 5.562 tỷ đồng.

- *KCN Phú Quý*: KCN Phú Quý được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương tại Quyết định số 147/2005/QĐ-TTg với diện tích 400 ha. Hiện đang khảo sát lập quy hoạch chi tiết để triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có các KCN mới được Thủ tướng Chính phủ cho phép bổ sung quy hoạch gồm: Sông Dinh, Nghĩa Đàn, Tri Lễ, Tân Kỳ.

Nhìn chung, các KCN trên địa bàn tỉnh Nghệ An được quy hoạch xây dựng tại các địa điểm rất thuận tiện về giao thông, nguồn cấp điện, cấp nước và gần

các vùng nguyên liệu... nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư, làm tăng ưu thế và sự hấp dẫn của các KCN.

## **2. Thực trạng thu hút đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp**

Tỉnh Nghệ An đã ban hành nhiều chính sách nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các KCN, đặc biệt là ưu tiên nguồn vốn triển khai xây dựng để hoàn thành một số công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu trong các KCN. Đầu tháng 7 năm 2010, tỉnh đã khởi công xây dựng đường giao thông nối Quốc lộ 1A (thị trấn Hoàng Mai) đến huyện Nghĩa Đàn và thị xã Thái Hoà. Đây được coi là tuyến giao thông huyết mạch, quan trọng và mang lại hiệu quả tích cực cho việc thu hút các dự án đầu tư quy mô lớn vào Nghệ An. Riêng KCN Nam Cẩm và Thọ Lộc, tỉnh dành ở mỗi KCN ít nhất 200 ha đất sạch để sẵn sàng tiếp nhận các dự án đầu tư. Cho đến nay, hoạt động thu hút đầu tư vào các KKT, KCN trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả sau:

### **2.1. Về công tác chuẩn bị đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng**

KKT Đông Nam được Chính phủ cho phép thực hiện cơ chế ưu đãi đầu tư đặc biệt, nhiều chính sách về thuế, đất đai, lao động... được áp dụng đối với địa bàn kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thiết yếu của KKT do ngân sách nhà nước đầu tư theo phương thức bố trí kế hoạch vốn ngân sách hàng năm. Tính đến tháng 6/2012, 13 dự án đầu tư hạ tầng thiết yếu trong KKT Đông Nam đã được lập, bao gồm: 10 đường giao thông: N1, N2, N3, N4, N5, D1, D2, D3, D4 và D5; Dự án nhà máy nước phía Bắc công suất 17.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; Nhà máy nước phía Nam công suất 45.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm và Dự án đầu tư xây dựng khu xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Nam Cẩm. Hiện trong KKT, tỉnh đang triển khai xây dựng 03 tuyến đường giao thông N2, N5, D4, với tổng mức đầu tư trên 2000 tỷ đồng. Dự kiến cuối năm 2012 sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng một phần 2 tuyến đường N2, N5 còn tuyến đường D4 dự kiến đến cuối năm 2013 sẽ hoàn thành. Việc đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động 03 tuyến đường giao thông thiết yếu này, tạo điều kiện để thành lập các khu công nghiệp Thọ Lộc ở phía Bắc và khu công nghiệp Nam Cẩm mở rộng ở phía Nam KKT. Còn đường D4 nối quốc lộ 1A với cảng nước sâu Cửa Lò sẽ phục vụ cho xây dựng và hoạt động của cảng nước sâu Cửa Lò, một trong những yếu tố quan trọng thu hút các dự án đầu tư vào KKT Đông Nam

nói riêng và tỉnh Nghệ An nói chung với tổng mức đầu tư giai đoạn 1 là 3.300 tỷ đồng. Ngoài ra, hạ tầng Khu C khu công nghiệp Nam Cẩm cũng đã cơ bản hoàn thành. Tính đến hết quý I/2012, nguồn vốn thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng KKT Đông Nam đã đạt 594,089 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn ngân sách Nhà nước là 525,139 tỷ đồng và nguồn vốn của các doanh nghiệp là 68,95 tỷ đồng.

KCN Bắc Vinh cũng đã hoàn thành giải phóng mặt bằng và các hạng mục hạ tầng như: đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp điện; hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống chiếu sáng; cây xanh với tổng vốn đầu tư đạt 53.9 tỷ đồng. Hiện công ty đầu tư phát triển KCN Bắc Vinh đang tiến hành xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung. KCN Hoàng Mai do công ty cổ phần đầu tư dầu khí V.I.P Việt Nam làm chủ đầu tư với tổng diện tích thuê đất 289,67 ha, vốn đăng ký đầu tư 812 tỷ đồng. Tính đến tháng 6/2011, chủ đầu tư đã tiến hành bồi thường GPMB được 196,16/209,26 ha (đạt 94%), san nền 170 ha, xây dựng các hạng mục công trình bao gồm: đường giao thông nội bộ (7,5 km), hệ thống điện, chiếu sáng, hệ thống thoát nước, cống và hàng rào, cây xanh KCN, nhà điều hành, khu nhà ở cho CBCNV, nhà máy nước giai đoạn 1 công suất 7.400m<sup>3</sup>/ngày đêm với tổng vốn đầu tư đã thực hiện khoảng 478,06 tỷ đồng.

Như vậy, mặc dù Nghệ An là một tỉnh nghèo, điều kiện kinh tế- xã hội còn khó khăn, nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp cho đầu tư xây dựng hạ tầng trong KKT, KCN còn hạn chế nhưng tỉnh đã cố gắng huy động đa dạng các nguồn vốn để hoàn thiện các cơ sở hạ tầng thiết yếu.

### **2.2. Kết quả thu hút đầu tư và tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN**

#### **2.2.1. Về thu hút đầu tư**

Đến tháng 6/2012, KKT Đông Nam đã thu hút được 72 dự án đầu tư, trong đó có 5 dự án đầu tư nước ngoài. Tổng mức đầu tư đăng ký đạt 10.642 tỷ đồng và 48,45 triệu đô la Mỹ. Trong số các dự án đã cấp chứng nhận đầu tư, có trên 40 dự án đã đi vào hoạt động. Trong số các dự án đầu tư nước ngoài, điển hình có dự án sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử viễn thông hightech của Tập đoàn BSE Hàn Quốc công suất 250 triệu sản phẩm/năm, tổng vốn đầu tư đăng ký 30 triệu đô la Mỹ.

KCN Bắc Vinh hiện đã lấp đầy diện tích đất cho thuê với 20 dự án đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký đạt 1.266 tỷ đồng và 7,4 triệu USD, 15 dự án đã đi vào hoạt động, 02 dự án đang xây dựng, 01 dự án

**Bảng 1: Kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong KKT**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	2008	2009	2010	2011
1	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	201,7	462,9	784,6	2.5
2	Doanh thu	Tỷ đồng	200,8	467,7	887,5	3
3	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	0,38	7,9	63,1	350
4	Lao động làm việc	Người	775	1265	1650	7
5	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	1,38	1,5	2,23	2,5

Nguồn: UBND tỉnh Nghệ An, 2011

chưa triển khai, 02 dự án dừng hoạt động.

KCN Hoàng Mai hiện đã có 03 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư trong đó có 01 dự án đã đi vào sản xuất và 01 dự án quy mô lớn là sản xuất sắt hạt của Công ty TNHH Sắt xộp KOBELCO Việt Nam thuộc Tập đoàn Thép Kobe Steel (01 tỷ USD). Giai đoạn 1 nhà máy có công suất 1 triệu tấn năm, áp dụng công nghệ luyện thép mới nhất của Nhật Bản. Ngoài ra, một số dự án lớn về công nghiệp khác đang được xúc tiến đầu tư (XTĐT) vào khu vực này như: Nhà máy sản xuất bê-tông siêu nhẹ của Tổng công ty xi-măng Việt Nam, Nhà máy nhiệt điện Đông Hội...

Như vậy, tính đến tháng 6/2012, các KKT, KCN trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã thu hút được 95 dự án đầu tư với tổng số vốn đầu tư đăng ký đạt 19.358 tỷ đồng và 1.043 triệu USD. Trong đó có 9 dự án FDI với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 10.180 tỷ đồng và 18 triệu 450 nghìn USD. Các dự án đầu tư vào KKT, KCN đa số có mức vốn loại vừa, công nghệ trung bình.

### 2.2.2. Về tình hình hoạt động của các doanh nghiệp

Trong số 40 dự án đầu tư trong KKT đã đi vào hoạt động, nhiều doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, đóng góp đáng kể cho ngân sách nhà nước, tạo nhiều việc làm cho lao động địa phương.

Có thể thấy, giá trị sản xuất của các doanh nghiệp hàng năm liên tục tăng, từ 201,7 tỷ đồng năm 2008 tăng lên đến 2500 tỷ đồng năm 2011, góp phần đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh năm 2011 đạt 10,38%, trong đó tăng trưởng công nghiệp đạt 24%, tỷ trọng công nghiệp tăng từ 33,44% năm 2010 lên 34,86% năm 2011. Theo đó, nộp ngân sách Nhà nước cũng tăng đáng kể, từ 0,38 tỷ đồng năm 2008 lên tới 350 tỷ đồng năm 2011. Trong đó có một số dự án đóng góp ngân sách nhà nước khá như Nhà máy bia Hà Nội Nghệ An, Nhà máy ván nhân tạo MDF Tân Việt Trung, Công ty TNHH Omya.... Các dự án cũng đã tạo nhiều công ăn việc làm cho lao

động địa phương.

Với 72 dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư trong KKT Đông Nam, trong thời gian tới, nhiều nhà máy sẽ cơ bản hoàn thành xây dựng và đi vào hoạt động. Vì vậy, dự kiến các chỉ tiêu cơ bản như giá trị sản xuất công nghiệp; xuất khẩu, nộp ngân sách cũng như tạo việc làm sẽ tăng hơn rất nhiều so với hiện nay.

Tóm lại, cùng với sự phát triển các KKT, KCN trên cả nước, những năm qua, các KKT, KCN ở Nghệ An đã trở thành một trong những địa điểm thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ phù hợp với bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Đây cũng là nơi góp phần phát triển cơ sở hạ tầng, thúc đẩy xuất khẩu và chuyển giao công nghệ, tạo công ăn việc làm cho lao động trong tỉnh. Các KKT, KCN đã có đóng góp quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế.

### 3. Những khó khăn, hạn chế thu hút đầu tư vào các KTT, KCN ở Nghệ An và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thu hút đầu tư vào các KKT, KCN ở Nghệ An vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Các dự án đầu tư vào KCN triển khai chậm, tỷ lệ lấp đầy các KCN rất thấp. Hầu hết các dự án đầu tư có quy mô nhỏ, nguồn vốn đầu tư chủ yếu là nguồn vốn trong nước, vốn FDI rất hạn chế. Nhu cầu đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng,

**Bảng 2: Dự báo một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2012-2015**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	2012	2013	2014	2015
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	4,5	6,5	9	12
2	Doanh thu	Tỷ đồng	5	7,5	9,5	13
3	Nộp ngân sách	tỷ đồng	500	1	1,5	2
4	Tạo việc làm	Người	8,5	12	18	30
5	Thu nhập BQ	Tr.đồng	3,0	3,5	4,0	4,5

Nguồn: UBND tỉnh Nghệ An, 2011

phát triển dịch vụ, nhu cầu về các ngành phụ trợ ở KCN rất lớn nhưng vốn huy động được quá ít... Các khó khăn đó xuất phát từ các nguyên nhân cả chủ quan lẫn khách quan, đó là:

*Thứ nhất*, về vị trí địa lý, tỉnh Nghệ An nằm xa các trung tâm kinh tế - dịch vụ - đô thị của miền Bắc như: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh. Do vậy, việc thu hút đầu tư vào các KCN của tỉnh kém thuận lợi hơn so với các tỉnh khác.

*Thứ hai*, cơ sở hạ tầng của tỉnh chưa được đầu tư đồng bộ, còn yếu và thiếu. Mặc dù, thành phố Vinh đã được công nhận là đô thị loại 1 nhưng nhìn chung, hạ tầng cơ sở đô thị, dịch vụ của Nghệ An vẫn chưa đáp ứng, hỗ trợ tốt cho việc phát triển các KCN. Tỉnh chưa quyết liệt trong đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng; công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng làm chưa dứt điểm và kéo dài; công tác quy hoạch một số nơi thiếu khoa học,...

*Thứ ba*, thủ tục hành chính còn rườm rà, còn có các chi phí không chính thức gây nhiều trở ngại và làm giảm lòng tin của các nhà đầu tư.

*Thứ tư*, vốn ngân sách còn hạn chế không đủ hỗ trợ cho đầu tư xây dựng các KCN. Vì vậy, các KCN của tỉnh được đầu tư xây dựng, phát triển với tốc độ chậm, hạ tầng chưa đồng bộ để đẩy mạnh thu hút đầu tư. Việc huy động vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từ các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng và doanh nghiệp trong các KCN còn thấp.

*Thứ năm*, nguồn nhân lực của Nghệ An tuy có lợi thế về số lượng, yếu tố tính cách của người lao động nhưng lao động qua đào tạo chiếm tỷ trọng thấp. Các cơ sở đào tạo nghề tại Nghệ An chưa đáp ứng được yêu cầu, điều kiện để phát triển thành các cơ sở đào tạo mang tầm vóc cấp vùng.

#### **4. Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các KKT, KCN**

Giai đoạn 2011– 2015, tỉnh Nghệ An đặt mục tiêu phát triển các KKT, KCN trở thành địa bàn có vai trò chủ đạo dẫn dắt sự phát triển công nghiệp của tỉnh. Do đó, làm thế nào để thu hút có hiệu quả vốn đầu tư vào các KKT, KCN ở Nghệ An là một nhiệm vụ hết sức cần thiết. Tỉnh hiện đang triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết và đầu tư xây dựng các KCN mới được Thủ tướng Chính phủ cho phép bổ sung quy hoạch gồm: Sông Dinh, Nghĩa Đàn, Tri Lễ, Tân Kỳ, Thọ Lộc. Đồng thời, tăng cường thu hút đầu tư để lấp đầy các khu công nghiệp, trong đó, KCN Nam Cẩm và Thọ Lộc phân đầu lấp đầy 50% diện tích, KCN Hoàng Mai và Đông Hội 60% diện

tích. Đến năm 2015 các khu công nghiệp Nghệ An phân đầu thu hút khoảng 200- 250 dự án đầu tư, tạo ra từ 70 - 80 ngàn việc làm, nộp ngân sách 300- 350 tỷ đồng. Để các KCN ở Nghệ An phát triển nhanh theo đúng định hướng chung của tỉnh, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

##### *(1) Đẩy mạnh cải cách hành chính*

Tỉnh cần tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa liên thông tại các Ban Quản lý KKT, KCN coi như là một cam kết rõ ràng của chính quyền địa phương đối với các nhà đầu tư. Đồng thời, có chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về làm việc tại các Ban Quản lý KCN và các bộ phận quan trọng trong công tác tiếp xúc, làm việc với nhà đầu tư. Công tác đăng ký, thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư cần được thực hiện khoa học, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp đầu tư. Thực hiện triệt để việc phân cấp uỷ quyền giữa các Sở, ban ngành địa phương theo quy định tại Nghị định số 29/2008/NĐ-CP để đảm bảo cho các thủ tục hành chính được thực hiện có đầu mối, nhanh gọn. Sự quan tâm và thống nhất thực hiện của các sở ban ngành trong tỉnh, nhất là thường xuyên, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của nhà đầu tư trong quá trình sản xuất kinh doanh sẽ tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các nhà đầu tư khi đến với tỉnh.

##### *(2) Huy động đa dạng các nguồn vốn*

Bên cạnh việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách TW theo Quyết định số 43/2009/QĐ-TTg về việc ban hành cơ chế hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN tại các địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và Quyết định số 126/2009/QĐ-TTg ban hành cơ chế hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương đối với đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng ven biển, tỉnh cần vận dụng linh hoạt các hình thức đầu tư hợp tác BOT, BT để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật bên ngoài tạo điều kiện đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các KKT, KCN. Xây dựng và thực hiện thử nghiệm cơ chế hỗ trợ đầu tư cho ngành công nghiệp theo kết quả giá trị đạt được. Cụ thể, hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí vốn đầu tư theo tỉ lệ phần trăm của giá trị sản lượng hoặc của giá trị tăng thêm mà ngành đã đạt được, để đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hỗ trợ đầu tư cho các dự án, trong đó có các dự án tại KKT, KCN, để trong thời gian ngắn nhất các KKT, KCN của tỉnh đảm bảo đầu tư cơ sở hạ tầng- dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư.

##### *(3) Nhanh chóng giải phóng mặt bằng và hoàn*

### *thiện cơ sở hạ tầng*

Trong thời gian tới, tỉnh cần đẩy nhanh công tác lập quy hoạch chi tiết các khu chức năng, tiến độ xây dựng hạ tầng thiết yếu (đường giao thông, khu tái định cư,...) và tích cực xúc tiến để tìm kiếm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN đã được Thủ tướng Chính phủ bổ sung quy hoạch. Cần lựa chọn chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN thực sự có năng lực tài chính, kinh nghiệm quản lý và thu hút đầu tư. Ngoài ra, tỉnh cần sớm ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hạ tầng KKT, KCN, nhất là cơ chế tạo vốn như miễn giảm tiền thuê đất, hỗ trợ vốn vay ưu đãi, nới lỏng điều kiện vay... Tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc trong giải phóng mặt bằng tại các KKT, KCN, đẩy nhanh tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng, sớm bàn giao đất sạch cho các chủ đầu tư triển khai dự án đầu tư hạ tầng.

#### *(4) Đổi mới, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác vận động, xúc tiến đầu tư (XTĐT)*

Tỉnh cần tăng cường các hoạt động XTĐT có chất lượng, có mục tiêu cả trong và ngoài nước, trong đó tập trung thu hút các dự án quy mô lớn có tác động chiến lược đến sự phát triển của các KKT, KCN. Tiến hành XTĐT trực tiếp đối với từng dự án, từng tập đoàn, công ty, nhà đầu tư có tiềm năng, nhất là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề mà Nghệ An có thế mạnh, đề kêu gọi đầu tư, nắm bắt nhu cầu làm cơ sở cho việc điều chỉnh chính sách, hoàn thiện môi trường đầu tư. Ngoài ra, hoạt động XTĐT cần hướng tới cả các nhà đầu tư đã có hoạt động sản xuất kinh doanh trong KCN, coi đây là một kênh thu hút đầu tư trực tiếp và thường xuyên. Phát huy mối quan hệ và cả trách nhiệm thu hút đầu tư của các cấp các ngành để nâng cao hiệu quả XTĐT.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư Nghệ An, Báo cáo giám sát và đánh giá tổng thể đầu tư năm 2012 trên địa bàn tỉnh Nghệ An, tháng 1/2011.
2. UBND Tỉnh Nghệ An, Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, phát triển kinh tế đối ngoại giai đoạn 2011-2015, Nghệ An, tháng 9/2010.
3. UBND Tỉnh Nghệ An, Kỳ yếu Hội thảo phát triển công nghiệp tỉnh Nghệ An giai đoạn 2010-2015.
4. UBND Tỉnh Nghệ An, Quyết định 126/2006/QĐ-UBND ngày 7/12/06 về việc phê duyệt Đề án phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp, TTCN.
5. UBND tỉnh Nghệ An, Quy hoạch phát triển Công nghiệp tỉnh Nghệ An đến năm 2020.
6. UBND tỉnh Nghệ An, Báo cáo Tổng kết 12 năm xây dựng và phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh Nghệ An, TP Vinh, tháng 3/2011.

#### *(5) Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực*

Để từng bước đáp ứng đầy đủ số lượng và chất lượng công nhân tại các KKT, KCN, đặc biệt là đảm bảo lực lượng lao động có kỹ thuật tay nghề trên cơ sở nâng cao cả về chất và lượng của hệ thống đào tạo dạy nghề, giáo dục bậc đại học; xây dựng chiến lược đào tạo nghề phù hợp với định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực và sử dụng nguồn nhân lực từ lao động phổ thông ở địa phương trở thành lao động có tay nghề đáp ứng nhu cầu công việc. Nhanh chóng thành lập trung tâm xúc tiến lao động nhằm hỗ trợ cho các nhà đầu tư trong việc tuyển dụng và đào tạo lao động, đặc biệt là lao động ở các vùng nông thôn. Ngoài các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tuyển dụng lao động đã ban hành đối với các KCN, tỉnh cần có thêm các chính sách ưu tiên cho các dự án quy mô lớn, trọng điểm. Bên cạnh đó, tỉnh cũng cần quan tâm hơn đến lợi ích của người lao động như sớm giải quyết những khó khăn về tiền lương, nhà ở; khuyến khích các chủ doanh nghiệp chú ý tạo lập môi trường lao động tốt trong các KKT, KCN.

**Tóm lại,** Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới chưa hồi phục sau khủng hoảng, kinh tế nước ta gặp nhiều khó khăn và sự cạnh tranh trong thu hút đầu tư của các nước trong khu vực ngày càng quyết liệt, để khắc phục những hạn chế và tăng cường thu hút đầu tư vào các KKT, KCN trong thời gian tới, Nghệ An cần tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, đặc biệt là đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư để thu hút các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, dự án động lực có tác động lớn đối với sự phát triển KKT và khu vực, hướng đến mục tiêu sớm đưa KKT Đông Nam thành vùng trọng điểm phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh Nghệ An. □